

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2020/HS-ST

Ngày 24 - 11 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Trung Tuyển

Bà Lê Thị Lập

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Lê Diệu Linh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện T

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:

Ông Đỗ Văn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo: Trịnh Khắc Đ , sinh ngày 04 tháng 8 năm 1997 tại xã T , huyện T , tỉnh T ; Nơi cư trú: Thôn N xã T , huyện T , tỉnh T ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Khắc T và bà Hoàng Thị P ; Chưa có vợ con; Tiền án; Tiền sự: Không; Bị cáo là con duy nhất.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/8/2020 cho đến ngày 19/10/2020 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo:

Ông Trịnh Đình H - Trợ giúp viên pháp lý. Vắng mặt

Trung tâm trợ giúp pháp lý chi nhánh số 6, Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Thanh Hóa.

- Bị hại: Ông Lê Xuân T , sin năm 1953(Đã chết)

Địa chỉ: Khu 2 thị trấn T , huyện T , tỉnh T .

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

Anh Lê Xuân K , sinh năm 1983. Vắng mặt

Địa chỉ: Khu 2 thị trấn T , huyện T , tỉnh T .

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Hoàng Thị P , sinh năm 1968. Có mặt

Địa chỉ: Thôn N xã T , huyện T , tỉnh T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Khoảng 17 giờ ngày 13/7/2020 Trịnh Khắc Đ cùng ngồi uống bia với Lê Thọ N , Lê Đắc A , Lê Xuân L tại quán bia Bình Giang ở khu 3, thị trấn T . Đến khoảng 20 giờ cùng ngày Trịnh Khắc Đ ra lấy xe mô tô biển kiểm soát 36D1 – 489.74 điều khiển xe đi về hướng siêu thị Ngôi Sao, sau đó điều khiển xe rẽ trái hướng đi ra cầu Hạnh Phúc. Khi đi đến khu vực nhà thi đấu huyện T do bên trong nhà thi đấu đang biểu diễn văn nghệ nên Trịnh Khắc Đ quay mặt sang phía bên tay trái hướng vào nhà thi đấu, không chú ý quan sát phía trước hướng di chuyển của mình nên đã đâm va vào ông Lê Xuân T là người đang đi bộ phía trước trên phần đường phía bên phải cùng chiều với xe mô tô biển kiểm soát 36D1 – 489.74 do Trịnh Khắc Đ điều khiển. Sau va chạm Trịnh Khắc Đ và xe mô tô ngã nghiêng sang phải, cả trượt trên mặt đường theo chiều di chuyển, ông Lê Xuân T ngã xuống mặt đường và tử vong tại chỗ. Sau va chạm thì Trịnh Khắc Đ bị thương nhưng vẫn có thể đứng dậy dựng xe máy lên, quan sát thấy ông Lê Xuân T nằm bất động trên mặt đường, do hoảng sợ nên Trịnh Khắc Đ đã điều khiển xe rời khỏi hiện trường, đi về nhà anh Lê Xuân M ở thôn V 1, xã X , huyện T để nhờ anh M đưa Trịnh Khắc Đ đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa huyện T .

Sau khi sự việc xảy ra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành khám nghiệm hiện trường; Trưng cầu giám định pháp y tử thi; Trưng cầu giám định dấu vết va chạm cơ học; Giám định nồng độ cồn trong máu của Trịnh Khắc Đ ; Giám định AND các mẫu ghi máu thu được tại hiện trường và trên phương tiện, kết quả như sau:

Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông là đường Quốc lộ 47B thuộc địa phận thôn 1, xã T , huyện T , tỉnh T . Đường được giải nhựa bằng phẳng, mặt đường rộng 6,2 mét, giữa đường có vạch kẻ sơn màu vàng, nét đứt, hai bên lề đường rộng 0,5 mét. Vị trí xảy ra vụ tai nạn nằm ở phần đường bên phải, hướng đi từ siêu thị Ngôi Sao đi ra cầu Hạnh Phúc. Vị trí đâm va giữa người và phương tiện là phần đầu xe và lớp phía trước của xe mô tô đã đâm va vào xương cẳng chân phải và xương cẳng chân trái phía sau của ông Lê Xuân T .

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 1946 ngày 20/7/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận:

Dấu vết chính qua giám định:

Các vết rách da, xây xước da, bầm tụ máu tại: Đầu, mặt, cổ, mông, tứ chi; Hồ mắt phải tụ máu; Tụ, ngấm máu tổ chức dưới da đầu vùng cằm; Vỡ xương hộp sọ; Tụ máu màng mềm thùy cằm bán đầu đại não bên phải; Gãy hở 1/3 dưới hai xương cẳng chân phải; Gãy hở 1/3 dưới hai xương cẳng chân trái; Nguyên nhân chết: Đa chấn thương.

Tại bản kết luận giám định số 2081/ PC 09 ngày 04/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T đối với các mẫu nghi máu thu được tại hiện trường và trên phương tiện xe mô tô biển kiểm soát 36D1 – 489.74 kết luận:

Chất màu nâu đỏ trong túi niêm phong mã số NS4A 190539 và túi niêm phong mã số NS3A 112616 ghi thu của vụ trên gửi đến giám định đều là máu của Trịnh Khắc Đ .

Chất màu nâu đỏ trong túi niêm phong mã số NS4A 045866 và túi niêm phong mã số NS4A 036383 ghi thu của vụ trên gửi đến giám định đều là máu của ông Lê Xuân T .

Tại bản kết luận giám định số 2019/PC09 ngày 29/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận: Mẫu máu của Trịnh Khắc Đ , sinh năm 1997, niêm phong gửi giám định có nồng độ cồn là 60,43mg/100ml máu.

Quá trình điều tra xác định Trịnh Khắc Đ chính là người đã gây ra vụ tai nạn giao thông, hậu quả làm ông Lê Xuân T chết tại chỗ, Trịnh Khắc Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, Trịnh Khắc Đ điều khiển phương tiện tham gia giao thông khi chưa có giấy phép lái xe theo quy định.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Đại diện gia đình người bị hại yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường số tiền là 150.000.000 đồng. Đến nay bị cáo đã thực hiện xong việc bồi thường cho gia đình người bị hại. Gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Đ .

Vật chứng của vụ án và các đồ vật có liên quan: Một xe máy nhãn hiệu Honda Wave alpha màu sơn trắng – đen – bạc, biển kiểm soát 36D1 – 489.74; 01 cụm đèn pha – cos của xe mô tô; 04 mảnh nhựa vỡ màu đen, trắng; 01 phong bì thư bên trong có vỏ nhựa, bàn phím của điện thoại Nokia 1280; Các mẫu máu còn lại sau giám định. Các vật chứng trên hiện đang được quản lý theo quy định.

Cáo trạng số 68/CT-VKSTX ngày 21/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Trịnh Khắc Đ về tội : "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a, b, c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự .

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trịnh Khắc Đ phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Đề nghị áp dụng điểm a, b, c khoản 2 điều 260; Điểm b, s khoản 1, 2 điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; Đề nghị xử phạt bị cáo Trịnh Khắc Đ 36(Ba mươi sáu)tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày xét xử; Đề nghị HĐXX áp dụng điều 106 Bộ luật TTHS trả lại 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave alpha màu sơn trắng – đen – bạc, biển kiểm soát 36D1 – 489.74 cho bà Hoàng Thị P ; Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Bị cáo xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo vắng mặt và có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Quan điểm bào chữa cho bị cáo Trịnh Khắc Đ : Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a, b, c khoản 2 điều 260; Điểm b, s khoản 1, 2 điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Đề nghị xử phạt bị cáo Trịnh Khắc Đ dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo sớm trở về hòa nhập cộng đồng. Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng điều 106 Bộ luật TTHS trả lại 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave alpha màu sơn trắng – đen – bạc, biển kiểm soát 36D1 – 489.74 cho bà Hoàng Thị P là chủ sở hữu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra; Đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đều phản ánh thống nhất khách quan: Vào khoảng 20h sáng ngày 13/7/2020 bị cáo Trịnh Khắc Đ đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36D1 - 489.74 hướng đi từ Siêu thị ngôi sao đến cầu Hạnh Phúc. Khi đi trên quốc lộ 47B

thuộc địa phận thôn 1 xã T, huyện T, tỉnh T đã đâm va vào ông Lê Xuân T. Hậu quả làm ông Lê Xuân T chết tại chỗ.

Bị cáo Đ tham gia giao thông đường bộ đã vi phạm khoản 8, 9, 17 điều 8, khoản 4 điều 11 Luật giao thông đường bộ gây hậu quả nghiêm trọng. Mặt khác bị cáo Đ điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đường bộ không có giấy phép lái xe theo quy định; Điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đường bộ trong tình trạng có sử dụng bia, trong máu có nồng độ cồn là 60,43mg/100ml máu; Sau khi gây tai nạn mặc dù quan sát thấy nạn nhân nằm bất động nhưng bị cáo Đ đã bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm hoặc cố ý không cứu giúp người bị nạn. Do đó bị cáo Đ phải chịu 03 tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm a, b, c khoản 2 điều 260 Bộ luật hình sự. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Trịnh Khắc Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo các điểm a, b, c khoản 2 Điều 260 BLHS.

Cáo trạng số 68/CT-VKSTX ngày 21/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Trịnh Khắc Đ là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất của vụ án: Đây là vụ án có tính chất rất nghiêm trọng.

[4]. Về mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo điều khiển xe mô tô tham gia giao thông nhưng vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây hậu quả nghiêm trọng, xâm phạm đến tính mạng của người khác. Trong tình hình hiện nay tình trạng vi phạm luật giao thông đường bộ đang là mối quan tâm của toàn xã hội, hậu quả của những vi phạm này là nghiêm trọng, gây nên những cái chết đau thương cho gia đình nạn nhân, ảnh hưởng tới trật tự an xã hội. Vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh.

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo; Bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 điều 51 BLHS. Mặt khác đại diện gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS.

[6]. Về hình phạt: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân đề nghị HĐXX xử bị cáo mức án 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm; Người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX xử bị cáo mức án thấp nhất dưới khung hình phạt nhưng HĐXX xét thấy: Đây là vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, khung hình phạt lên đến 10 năm tù. Mặt khác bị cáo phạm tội với

03 tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự nên HĐXX áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, bắt bị cáo cách ly xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Tuy nhiên HĐXX xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu do lỗi vô ý, bị cáo không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có 03 tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt nên HĐXX quyết định hình phạt mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật.

[7]. Về phần dân sự: Bị cáo và gia đình người bị hại đã thỏa thuận mức bồi thường số tiền 150.000.000 và đã bồi thường xong nên HĐXX không xem xét.

[8]. Xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án là 01 xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu Honda Wave alpha màu sơn trắng – đen – bạc, biển kiểm soát 36D1 – 489.74 là do mẹ của bị cáo là bà Hoàng Thị P vay tiền để mua xe và nhờ bị cáo đứng tên để lấy phương tiện đi lại. HĐXX xét thấy chiếc xe này thuộc quyền quản lý hợp pháp của bà Hoàng Thị P nên căn cứ vào khoản 2 điều 47 Bộ luật hình sự trả lại cho bà Hoàng Thị P ; Đối với các vật chứng khác như: 01 cụm đèn pha – cos của xe mô tô; 04 mảnh nhựa vỡ màu đen, trắng; 01 phong bì thư bên trong có vỏ nhựa, bàn phím của điện thoại Nokia 1280; Các mẫu máu còn lại sau giám định đều là những vật không có giá trị nên HĐXX căn cứ vào điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật TTHS tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các điểm a, b, c khoản 2 điều 260; Điểm b, s khoản 1; 2 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Khắc Đ phạm tội : “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” .

- Xử phạt: Bị cáo Trịnh Khắc Đ 03(Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/8/2020 đến ngày 19/10/2020.

- Xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 điều 47 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 cụm đèn pha – cos của xe mô tô; 04 mảnh nhựa vỡ màu đen, trắng; 01 phong bì thư bên trong có vỏ nhựa, bàn phím của điện thoại Nokia 1280; Các mẫu máu còn lại sau giám định.

Trả lại cho bà Hoàng Thị P 01 xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu Honda Wave alpha màu sơn trắng – đen – bạc, biển kiểm soát 36D1 – 489.74.

- Về án phí : Căn cứ khoản 2 điều 136 BLTTHS năm 2015; Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH;

Buộc bị cáo Trịnh Khắc Đ phải chịu 200.000đ án phí HSST

Bị cáo và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND;
- THA dân sự;
- THA hình sự Công an huyện T ;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- Đại diện hợp pháp của bị hại
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hằng